| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 573/2019/QĐST-DS | *Tân Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## Về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Trần Tiến Quang.

***Thư ký phiên họp***: Bà Trịnh Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Lê Hà - kiểm sát viên.

*N*gày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 492/2019/TLDS - ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 27/2019/QĐ - MPH ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với ông Nguyễn Hữu N, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959, địa chỉ: 98/111/23 đường L, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1961, theo giấy ủy quyền ngày 20/3/2019, địa chỉ: 13/5 đường T, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947, địa chỉ: 1400/15 đường Đ, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1950, địa chỉ: 766/83/23 đường T, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - Bà Nguyễn Thị T trình bày: Cha bà tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1913, chết năm 1979, mẹ bà tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1920, chết năm 2002. Quá trình chung sống cha mẹ có sinh được 04 người con gồm:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947;

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1950;

Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959.

Anh của bà là ông Nguyễn Hữu N sống độc thân, không có vợ con. Từ nhỏ ông N đã có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, gia đình đã đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng không được. Ngày 26/3/1989 gia đình đã phải đưa ông N vào trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần tại số 37 Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự để bà làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà thống nhất ý kiến với Bà T về quan hệ gia đình và bệnh tình như Bà T trình bày. Nay Bà T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự, bà đồng ý.

Ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông thống nhất ý kiến với Bà T về quan hệ gia đình và bệnh tình như Bà T trình bày. Nay Bà T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự, ông đồng ý.

Tại phiên họp hôm nay:

Bà Huỳnh Thị Kim N là đại diện ủy quyền của Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Văn V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã làm đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Tại thời điểm ngày 09/10/2019 Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự thì ông N cư trú tại địa chỉ: 98/111/23 đường L, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên họp: Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Văn V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt Bà T và Ông V.

[3] Về quyền yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 904/1959, Quyển số 05, do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 19/11/2015 và Trích - lục bộ khai sanh số hiệu 13970 của Quận trưởng Quận N cấp ngày 15/10/1966 thể hiện Bà T, ông N có cùng cha là ông Nguyễn Văn L và mẹ là là bà Nguyễn Thị N (Bà T là em ruột của ông N).

Nay Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất năng năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, Tòa án xét thấy: Bà T là em ruột ông N, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự để bà làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế là đúng quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T, yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự, Tòa án xét thấy:

Theo lời trình bày của Bà T, Bà T và Ông V thì từ nhỏ ông N đã có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, gia đình đã đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng không được. Ngày 26/3/1989 gia đình đã phải đưa ông N vào trung tâm điều dưỡng người bệnh Tâm thần tại số 37 Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 5735/2019/KLGĐTC ngày 31/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Hữu N, kết luận như sau:

Kết luận:

- Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51 – ICD10).

- Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ nội dung sự việc và kết quả giám định pháp y tâm thần nêu trên có cơ sở để xác định ông Nguyễn Hữu N mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy, yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm việc dân sự là 300.000đ do Bà Nguyễn Thị T chịu.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371 và 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, 36 và 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1956, địa chỉ: 98/111/23 đường L, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do Bà Nguyễn Thị T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0039260 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp

họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết, thông báo.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Tiến Quang**